

UBND T.P ĐỒNG XOÀI
TRƯỜNG TH TÂN XUÂN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 225 /QĐ-THTXB

Tân Xuân, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học 2021– 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN B

Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định làm việc đối với giáo viên phổ thông kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Xét năng lực và khả năng công tác của CBGV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm năm học 2021 – 2022 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3: Các Ông (Bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- PGDDT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.



Vũ Thị Lương

Danh sách phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
Năm học: 2021 – 2022

(Kèm theo Quyết định số: 225 /QĐ-TTH, ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng trường tiểu học Tân Xuân B về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học: 2021– 2022)

ST T	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ kiêm nhiệm, được phân công
1	Vũ Thị Lương	Hiệu trưởng	Bí thư chi bộ
2	Lương Thị Quyên	Phó Hiệu trưởng	P. Bí thư chi bộ
3	Lê Thị Hiền	Tổng phụ trách	
4	Đỗ Thị Liên	Văn Thư - Kế toán	Tổ trưởng tổ văn phòng
5	Vũ Thị Luyên	Cán bộ Y tế	Thủ Quỹ
6	Nguyễn Đức Chiến	Bảo vệ	
7	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên dạy lớp 1/1	Tổ phó tổ khối 1
8	Vũ Thị Thu Hà	Giáo viên dạy lớp 1/2	
9	Trương Thị Quyên	Giáo viên dạy lớp 1/3	Tổ trưởng tổ khối 1
10	Đào Thị Thanh Tâm	Giáo viên dạy lớp 1/4	
11	Lê Thị Hoa	Giáo viên dạy lớp 1/5	
12	Nông Thị Hồng Lan	Giáo viên dạy lớp 1/6	
13	Vũ Thanh Thùy	Giáo viên dạy lớp 1/7	
14	Phạm Thị Thu	Giáo viên dạy lớp 2/1	
15	Giang Thị Vui	Giáo viên dạy lớp 2/2	
16	Phạm Thị Chiên	Giáo viên dạy lớp 2/3	Tổ trưởng tổ khối 2

17	Lê Thị Tư	Giáo viên dạy lớp 2/4	Tổ phó tổ khối 2
18	Bùi Thị Hằng	Giáo viên dạy lớp 2/5	
19	Đoàn Thị Gấm	Giáo viên dạy lớp 2/6	
20	Nông Thị Nguyệt	Giáo viên dạy lớp 2/7	
21	Vũ Thị Vi	Giáo viên dạy lớp 3/1	
22	Dương Đức Dũng	Giáo viên dạy lớp 3/2	
23	Trần Thị Huyền	Giáo viên dạy lớp 3/3	Tổ trưởng tổ khối 3
24	Vũ Thị Nữ	Giáo viên dạy lớp 3/4	
25	Đàm Thị Thu Hồng	Giáo viên dạy lớp 3/5	Tổ phó tổ khối 3
26	Vũ Thị Tân	Giáo viên dạy lớp 3/6	
27	Lê Thị Hương	Giáo viên	(Nghỉ sản)
28	Đỗ Thị Như	Giáo viên dạy lớp 4/1	
29	Đỗ Xuân Phúc	Giáo viên dạy lớp 4/2	Tổ phó 4 + Phụ trách công nghệ thông tin.
30	Lương Thị Ngân	Giáo viên dạy lớp 4/3	Tổ trưởng tổ khối 4
31	Bùi Thị Hương	Giáo viên dạy lớp 4/4	
32	Đỗ Hồng Quân	Giáo viên dạy lớp 4/5	
33	Trần Thị Hồng Gấm	Giáo viên dạy lớp 4/6	
34	Trần Thị Dịu	Giáo viên dạy tiếng Anh	
35	Vũ Thị Hương	Giáo viên dạy Hát nhạc từ K 1 đến K 5	
36	Bùi Thị Hạnh	Giáo viên dạy lớp 5/1	Trưởng ban TTND, Tổ trưởng tổ khối 5
37	Phạm Viết Sáng	Giáo viên dạy lớp 5/2	

38	Nguyễn Thị Liễu	Giáo viên dạy lớp 5/3	Tổ phó tổ 5
39	Hoàng Thị Thảo	Giáo viên dạy lớp 5/4	
40	Bùi Thị Nhân	Giáo viên dạy MT từ K 1 đến K 5	
41	Tô Ngọc Hiền	Giáo viên dạy TD Khối 3,4, rèn NKTD	
42	Dương Nữ Thiên Thời	Thư viện – thiết bị, Dạy thay	

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TRƯỜNG TH TÂN XUÂN B

Số: 244/KH - THTXB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Xuân, ngày 24 tháng 12 năm 2021

PHƯƠNG HƯỚNG
Chiến lược phát triển giáo dục
Giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Xoài lần V, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Tân Phú lần V, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.

Căn cứ hướng dẫn 445/HD-PGDĐT ngày 26/8/2020 của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường tiểu học Tân Xuân B xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể như sau:

Trường Tiểu học Tân Xuân B được đổi tên từ TH Tân Trà thành TH Tân Xuân B theo Quyết định số 211/2000/QĐ-UB ngày 12 tháng 5 năm 2000 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thị xã Đồng Xoài. Ngay từ những ngày đầu thành lập đến nay, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc. Trong Những năm qua trường Tiểu học Tân Xuân B đang từng bước đi trên chặng đường đầy thử thách khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những kết quả mà nhà trường đã đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, trường đã giữ vững, đang phấn đấu và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo

dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh phường Tân Xuân. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Tân Xuân B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, chỉ đạo của Sở Giáo dục, PGD&ĐT thành phố Đồng Xoài. Trường tiểu học Tân Xuân B quyết tâm xây dựng một ngôi trường luôn ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có uy tín trên toàn thành phố.

I. TÌNH HÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

1. Những thành tựu

1.1. Quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân.

Trong giai đoạn 2010-2020, trường TH Tân Xuân B có bước phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; Thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nhà trường và của phường Tân Xuân. Quy mô lớp học tăng mạnh theo từng năm. Năm 2010 trường có 421 học sinh, đến năm 2020 là 1007 học sinh, tăng 586 học sinh; bình quân mỗi năm tăng khoảng 58 học sinh. Trong đó tăng 14 lớp: khối lớp 1 tăng 4 lớp, lớp 2 tăng 4 lớp, lớp 3 tăng 3 lớp, lớp 4 tăng 1 lớp, lớp 5 tăng 2 lớp.

Trường đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (năm 2016), xóa mù chữ mức độ 2 (năm 2018).

1.2. Chất lượng và hiệu quả giáo dục ở tất cả các khối lớp có nhiều tiến bộ, chất lượng mũi nhọn được coi trọng.

Tỷ lệ huy động ra lớp hàng năm đều đạt 100%, đặc biệt tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đúng tuổi ngày càng cao. Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn từng bước được cải thiện: kết quả xếp loại hai mặt giáo dục, tỷ lệ đánh giá kết quả học tập, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm; số lượng học sinh dự thi và đạt giải trong các hội thi... đạt kết quả tích cực năm sau cao hơn năm trước,

1.3. Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục đã được cải thiện, đặc biệt người dân tộc thiểu số, con em các gia đình khó khăn, trẻ em gái và các đối tượng bị thiệt thòi ngày càng được quan tâm. Về cơ bản, đã đạt được sự bình đẳng nam nữ trong giáo dục phổ thông. Tỷ lệ biết chữ trong các độ tuổi bình đẳng giữa nam và nữ.

1.4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tăng về số lượng, nâng dần về chất lượng, từng bước khắc phục một phần bất hợp lý về cơ cấu, cơ bản đáp ứng nhu cầu phổ cập giáo dục và phát triển cấp học.

1.5. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng, nhìn chung cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục. Công tác xã hội hoá giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng sửa chữa một số công trình nhỏ cơ sở vật chất trường học, mở rộng nhà ăn bán trú, khu vệ sinh

1.6. Cơ sở vật chất trường, lớp trong 10 năm qua được cải thiện. Trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư, trường, lớp khang trang, sạch đẹp, trường được công nhận đạt trường Chuẩn Quốc gia năm 2015.

Trong 10 năm qua, những thành tựu của trường đã đóng góp quan trọng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển kinh tế - xã hội của phường, của thành phố và của tỉnh.

Nguyên nhân của những thành tựu:

- Sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, thành phố đến phường; sự quan tâm và đồng tình ủng hộ của nhân dân đối với giáo dục đã quyết định sự thành công của giáo dục nhà trường.

- Những thành quả phát triển kinh tế - xã hội đã tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục trong tổng chi ngân sách nhà nước được quan tâm.

- Ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên nhà trường và quyết tâm đổi mới của ngành giáo dục.

- Truyền thống hiếu học của địa phương tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, thể hiện trong từng gia đình, từng dòng họ, cộng đồng dân cư.

2. Những bất cập và yếu kém

2.1. Phát triển quy mô học sinh, trường, lớp: một số chỉ tiêu về giáo dục chưa đạt được như : Sĩ số học sinh/lớp quá cao, đặc biệt là những năm gần đây hầu hết các lớp học đều vượt 35 học sinh/lớp, bình quân toàn trường 38,7 học sinh/lớp, có lớp sĩ số 46 đến 48 HS/lớp. Quy mô học sinh tăng nhanh tạo áp lực rất lớn về trường, lớp, số học sinh so với quy định.

2.2. Chất lượng giáo dục tuy đã đạt được nhiều kết quả song còn thấp so với yêu cầu phát triển; chất lượng dạy học ngoại ngữ còn nhiều hạn chế do thiếu giáo viên, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp, mô hình các câu lạc bộ phát triển chậm, học sinh ít được thực nghiệm.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Các năm gần đây nhà trường thiếu giáo viên nhiều trong đó có ở các môn Tiếng Anh, Tin học, giáo dục Thể chất và giáo viên Tiểu học. Chất lượng đội ngũ giáo viên có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn tỷ lệ giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Trình độ tay nghề, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tự học, quản lý và giảng dạy của một số bộ phận, giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi.

1.5. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng, nhìn chung cơ bản đáp ứng hoạt động giáo dục. Công tác xã hội hoá giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng sửa chữa một số công trình nhỏ cơ sở vật chất trường học, mở rộng nhà ăn bán trú, khu vệ sinh

1.6. Cơ sở vật chất trường, lớp trong 10 năm qua được cải thiện. Trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư, trường, lớp khang trang, sạch đẹp, trường được công nhận đạt trường Chuẩn Quốc gia năm 2015.

Trong 10 năm qua, những thành tựu của trường đã đóng góp quan trọng trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phát triển kinh tế - xã hội của phường, của thành phố và của tỉnh.

Nguyên nhân của những thành tựu:

- Sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, thành phố đến phường; sự quan tâm và đồng tình ủng hộ của nhân dân đối với giáo dục đã quyết định sự thành công của giáo dục nhà trường.

- Những thành quả phát triển kinh tế - xã hội đã tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục trong tổng chi ngân sách nhà nước được quan tâm.

- Ý thức trách nhiệm, sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên nhà trường và quyết tâm đổi mới của ngành giáo dục.

- Truyền thống hiếu học của địa phương tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, thể hiện trong từng gia đình, từng dòng họ, cộng đồng dân cư.

2. Những bất cập và yếu kém

2.1. Phát triển quy mô học sinh, trường, lớp: một số chỉ tiêu về giáo dục chưa đạt được như : Sĩ số học sinh/lớp quá cao, đặc biệt là những năm gần đây hầu hết các lớp học đều vượt 35 học sinh/lớp, bình quân toàn trường 38,7 học sinh/lớp, có lớp sĩ số 46 đến 48 HS/lớp. Quy mô học sinh tăng nhanh tạo áp lực rất lớn về trường, lớp, số học sinh so với quy định.

2.2. Chất lượng giáo dục tuy đã đạt được nhiều kết quả song còn thấp so với yêu cầu phát triển; chất lượng dạy học ngoại ngữ còn nhiều hạn chế do thiếu giáo viên, giáo dục kỹ năng sống được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp, mô hình các câu lạc bộ phát triển chậm, học sinh ít được thực nghiệm.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Các năm gần đây nhà trường thiếu giáo viên nhiều trong đó có ở các môn Tiếng Anh, Tin học, giáo dục Thể chất và giáo viên Tiểu học. Chất lượng đội ngũ giáo viên có chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn tỷ lệ giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019. Trình độ tay nghề, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tự học, quản lý và giảng dạy của một số bộ phận, giáo viên còn hạn chế, nhất là giáo viên lớn tuổi.

2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học, giáo dục: Việc đầu tư xây dựng trường lớp được quan tâm. Tuy nhiên, nhà trường chưa được quy hoạch tổng thể, dẫn đến việc đầu tư cơ sở vật chất trường học chưa được toàn diện. Hơn nữa, với những quy định mới về cơ sở vật chất trường lớp và sự phát triển rất nhanh về số lượng học sinh làm cho việc đầu tư cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp với yêu cầu thực tế.

2.5. Công tác xây dựng kế hoạch: Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch nhưng chưa có tính chất định hướng, chiến lược cụ thể để phát triển.

Nguyên nhân của những bất cập, yếu kém:

- Tốc độ phát triển đô thị, nhiều khu công nghiệp, khu dân cư, thương mại, dân số tăng nhanh dẫn đến số lượng trẻ và người trong độ tuổi đi học tăng rất nhanh giai đoạn 2010 - 2020 tạo áp lực về trường, lớp, sĩ số học sinh.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo chỉ đạo chung, trong khi học sinh của trường tăng nhanh dẫn đến thiếu nhiều giáo viên, thiếu nhân viên, do đó phải bố trí lớp học vượt số học sinh theo quy định.

- Trình độ đào tạo của giáo viên do có thay đổi theo Luật Giáo dục năm 2019. Sự phát triển của công nghệ, đổi mới giáo dục nên có một bộ phận giáo viên lớn tuổi thích ứng chưa kịp.

- Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường, lớp có thay đổi do đó nhiều tiêu chí, tiêu chuẩn nhà trường chưa đáp ứng được.

- Nguồn lực đầu tư cho giáo dục cũng còn hạn chế, công tác huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục hiệu quả chưa cao, sự đóng góp của xã hội, phụ huynh để phát triển cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học còn rất thấp không đáng kể.

II. BỐI CẢNH, THỜI CƠ, THÁCH THỨC

1. Bối cảnh trong nước

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 của đất nước đã định hướng một trong ba đột phá chiến lược "... Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp...". Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Đẩy nhanh xây dựng xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, mở các khoá học đại trà trực tuyến, đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

Tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Giáo dục tỉnh Bình Phước trong thời gian tới sẽ có nhiều điều kiện phát triển khi đạt mục tiêu 70% số trường đạt chuẩn quốc gia và nhiều trường học được đầu tư thiết chế trường học thông minh.

Giáo dục Đồng Xoài nằm trong tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, của thành phố và trong giáo dục tỉnh Bình Phước sẽ có điều kiện thuận lợi trong phát triển trong giai đoạn tới.

Sự ổn định về chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, vị thế của thành phố Đồng Xoài trong tỉnh và khu vực tiếp tục được nâng cao; tạo tiền đề, điều kiện vững chắc để phát triển trong thời gian tới. Sự phát triển của đất nước nói chung và phát triển của thành phố trong giai đoạn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thuận lợi to lớn, đồng thời cũng phát sinh nhiều thách thức đối với phát triển giáo dục.

2. Thời cơ và thách thức

2.1. Thời cơ

Thành phố Đồng Xoài đang triển khai xây dựng chính quyền điện tử và xây dựng thành phố thông minh. Trong đó, việc đầu tư cho giáo dục xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, dạy học song ngữ đang được ưu tiên hàng đầu.

Phòng GD&ĐT thành phố quan tâm, chỉ đạo sâu sát; các ban ngành luôn động viên giúp đỡ, tạo điều kiện cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả.

Phường Tân Xuân là một trong những phường trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố; Điều kiện kinh tế - xã hội của phường không ngừng phát triển, tốc độ đô thị hóa ngày càng cao, thương mại, dịch vụ phát triển nhiều, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện là điều kiện thuận lợi cho giáo dục nhà trường phát triển.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Sự phát triển về khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ 4.0 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục nói chung, nhà trường nói riêng thay đổi cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; tạo nên môi trường học tập mở, học tập suốt đời, tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu.

Trong giai đoạn qua, chất lượng giáo dục nhà trường phát triển ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực, đội ngũ nhà giáo phát triển cả về số lượng và chất lượng, cơ sở vật

chất trường lớp được quan tâm đầu tư sẽ là tiền đề, điều kiện để phát triển nhà trường trong giai đoạn tới.

2.2. Thách thức

Sự tác động của cách mạng công nghệ 4.0, xu thế đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục phải kịp thời thích ứng, đồng thời đòi hỏi giáo dục phải phát triển đáp ứng yêu cầu nguồn lực để phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế thị trường và các vấn đề xã hội có những mặt không tích cực tác động đến giáo dục, như sự phân hóa xã hội gia tăng, có nguy cơ bất bình đẳng trong giáo dục, kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến môi trường giáo dục, sự xâm nhập của văn hóa không lành mạnh.

Sự cạnh tranh trong giáo dục, nhất là yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục cao, đào tạo ra con người, công dân có khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập và làm việc trong môi trường quốc tế cũng là thách thức không nhỏ đối với giáo dục.

Sự gia tăng dân số phát triển đô thị tạo ra áp lực, thách thức đối với giáo dục thành phố, nhất là phát triển trường, lớp, trong khi đó tài nguyên về đất đai thì có hạn.

Yêu cầu về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường, lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và thiết chế trường học thông minh, dạy học song ngữ theo Nghị quyết của Thành phố và của tỉnh đặt ra những thách thức không nhỏ đối với giáo dục thành phố, giáo dục của địa phương và của nhà trường trong khi nguồn lực có hạn.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu nhiều trong khi biên chế giáo dục hiện nay không được bổ sung mà còn cắt giảm hàng năm; còn mất cân đối về cơ cấu bộ môn, nhất là các môn Tin học, tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục. Trình độ, phương pháp giảng dạy và khả năng ứng dụng công nghệ trong dạy học, giáo dục của một số giáo viên, nhất là giáo viên lớn tuổi còn khó khăn, hạn chế.

Năng lực quản lý, quản trị của Ban giám hiệu nhà trường cũng còn những hạn chế nhất định vì phần lớn đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay được bổ nhiệm từ giáo viên có thành tích trong giảng dạy, chưa được đào tạo về quản lý giáo dục mà chỉ qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1. Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo dục; ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

3. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó khăn để đạt được mặt bằng chung. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách.

4. Phát triển giáo dục phải hướng vào mục tiêu phát triển toàn diện con người, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh, đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát hiện, bồi dưỡng nhân tài; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

5. Phát triển giáo dục phải nằm trong tổng thể và phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của phường, của thành phố, phát triển giáo dục của tỉnh Bình Phước.

6. Thứ tự ưu tiên phát triển giai đoạn 2021-2030: Đội ngũ nhà giáo phải được bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đặc biệt là giáo viên dạy song ngữ, dạy Tiếng Anh, Tin học; cùng với chương trình, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Nhà nước thì tất cả nhà giáo phải tự học, tự đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới. Trong đầu tư cơ sở vật chất thì ưu tiên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, bổ sung, xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia, thiết chế xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ.

IV. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Năm học 2023 - 2024, trường đạt chuẩn Quốc gia, đến năm 2025, 100% các lớp học của nhà trường sẽ đạt chuẩn/lớp, trường được đầu tư trường học thông minh. Đến năm 2030, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trở lên theo tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT và có đầy đủ thiết chế là trường học thông minh và dạy học song ngữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục

- Nhà trường thực hiện quản lý hành chính xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 4.

- Xây dựng website của nhà trường, liên kết website của nhà trường với website phòng GD&ĐT, cập nhật công khai tất cả các thông tin, hoạt động, báo cáo của trường lên website; tham gia xây dựng tạo kho học liệu số dùng chung do ngành phát động.

- Khai thác, sử dụng, quản lý hiệu quả trang LMS để tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến; triển khai hồ sơ giáo dục điện tử.

- 50% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho GV và nhân viên nhà trường được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning).

- Phân đầu đến năm 2025 có 100% CB, giáo viên đạt trình độ Đại học. Đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, Giáo viên dạy song ngữ, Giáo viên dạy môn chuyên.

Đến năm 2025 có 100% Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính. Phân đầu số tiết dạy bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin đạt từ 60% trở lên.

- Năm 2030 có 30% Giáo viên thực hiện dạy học môn Toán bằng Tiếng Anh từ khối 2-5. 100% giáo viên có trình độ sơ cấp LLCT trở lên.

2.2. Chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm phát triển cho học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân. Học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản của cấp học, tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giao lưu tập thể, được rèn luyện, hình thành thói quen về cách học, phương pháp tự học, tự học một cách chủ động, tích cực; học sinh được giao tiếp tiếng Anh và sử dụng CNTT phục vụ học tập và kỹ năng phòng chống tai nạn, đuối nước, chống xâm hại trẻ em.

- Trường có các lớp dạy song ngữ Anh - Việt môn Toán ở các khối lớp. Chất lượng đầu ra học sinh các lớp học song ngữ Anh - Việt đối với cấp tiểu học tương đương A1, theo khung năng lực 6 bậc của Châu Âu;

- Duy trì thành quả đã đạt được của phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xoá mù chữ mức độ 2. Hàng năm huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, không để trẻ em trong độ tuổi giáo dục tiểu học ở ngoài nhà trường. Đến năm 2023 tăng tỷ lệ trẻ học bán trú từ 76.9% (năm 2020) lên 85% (năm 2025) và lên 90% (năm 2030) để tạo điều kiện thuận lợi cho các bậc cha mẹ học sinh. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện số học sinh trên lớp theo quy định (không quá 35 học sinh/lớp).

2.3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, nhất là giáo viên dạy song ngữ, giáo viên dạy các môn chuyên như Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Thể chất đạt chuẩn đào tạo, chuẩn năng lực, sẵn sàng thích ứng với đổi mới giáo dục.

- Đến năm 2025, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019;

- 100% giáo viên trong nguồn quy hoạch được đào tạo trình độ Trung cấp Lý luận chính trị và được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

- 100% lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học; 100% giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, chương trình giáo dục phổ thông mới, hạng chức danh nghề nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; 10% giáo viên tiểu học được đào tạo và đạt chuẩn để dạy học song ngữ theo đề án Dạy học song ngữ của Tỉnh; 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải được tập huấn kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế;...

- 100% giáo viên Tiếng Anh đạt chuẩn năng lực theo khung tham chiếu Châu Âu.

2.4. Cơ sở vật chất trường, lớp.

- Cơ sở vật chất trường, lớp được đầu tư đồng bộ, hiện đại phù hợp với đặc trưng của cấp học. Đảm bảo cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia. 100% lớp học được trang bị thiết bị dạy học, giáo dục thông minh.

- Đầu tư xây thêm 12 phòng học vào năm 2022 và 12 phòng bộ môn, chức năng giai đoạn 2021 - 2030 theo kế hoạch của thành phố.

- Quy hoạch tổng thể nhà trường, quan tâm đầu tư xây dựng đạt các tiêu chuẩn về trường học “Sạch, xanh, sáng, đẹp, an toàn” thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2.5. Phát triển trường, lớp

- Phát triển quy mô trường lớp hiện có, đến năm 2030 số lớp học lên không quá 40 lớp. Cụ thể:

Số lớp, số học sinh giai đoạn từ năm 2021 - 2030

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		T. cộng	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2021-2022	7	275	7	231	6	215	6	254	4	177	30	1152
2022-2023	7	245	7	275	7	231	6	215	6	254	33	1220
2023-2024	7	265	7	245	7	275	7	231	6	215	34	1231
2024-2025	7	265	7	265	7	245	7	275	7	231	35	1281
2025-2026	8	270	7	265	7	265	7	245	7	275	36	1320
2026-2027	8	270	8	270	7	265	7	265	7	245	37	1315
2027-2028	8	270	8	270	8	270	7	265	7	265	38	1340
2028-2029	8	270	8	270	8	270	8	270	7	265	39	1345
2029-2030	8	270	8	270	8	270	8	270	8	270	40	1350

2.6. Giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập

- **Xóa mù chữ:** tỷ lệ người từ 15-60 tuổi biết chữ mức độ 2 (học hết lớp 5) 11401/12065 từ 94,5% (năm 2020) lên 96,5% (năm 2025) và 99.0% (năm 2030). Đảm bảo 100% thanh niên của phường biết chữ, tỷ lệ biết chữ trong độ tuổi cân bằng giữa nam và nữ. Duy trì đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- **Phổ cập giáo dục:** duy trì vững chắc và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

V. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021-2030

1. Thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Dự án để thực hiện mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể về phát triển giáo dục.

Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng các Đề án, Chương trình, Kế hoạch do ngành và cấp trên đề ra.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Chú trọng trình độ đạt chuẩn của giáo viên theo Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học thông minh, dạy học song ngữ theo Chương trình số 09 CTr/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Chương trình phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đồng Xoài giai đoạn 2021 - 2025 đối với nguồn nhân lực Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng thực chất, hiệu quả để thu hút giáo viên giỏi, tạo động lực cho giáo viên trong công tác. Làm tốt công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hàng năm để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng.

Trong đào tạo, bồi dưỡng lấy tự đào tạo, tự bồi dưỡng là chính; đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch lộ trình: ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn đào tạo, chuẩn năng lực, kỹ năng dạy học song ngữ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, ...

Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên, nhân viên hỗ trợ hoạt động giáo dục. Hợp đồng giáo viên để kịp thời thay thế giáo viên mới nghỉ hưu, nghỉ việc để đảm bảo cho hoạt động của các nhà trường, định kỳ thực hiện tuyển dụng giáo viên để bổ sung cho số giáo viên nghỉ hưu, nghỉ việc và biên chế được tăng thêm để đảm bảo cho hoạt động giáo dục.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn sát thực tế, khả thi. Kế hoạch giáo dục hàng năm phải thể hiện được sự linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức, pháp luật và ý thức công dân. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, dạy học song ngữ.

Đổi mới phương pháp dạy học chuyển từ việc dạy và học chủ yếu là truyền thụ kiến thức một chiều từ thầy sang trò sang phương pháp giáo dục mới nhằm hình thành năng lực và phẩm chất của con người lao động mới, xem việc truyền thụ kiến thức là phương tiện, là con đường, là cách thức để giúp học sinh từng bước hình thành phẩm chất, năng lực của con người mới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối, dạy học STEM.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trong đó, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Triển khai và thực hiện tốt Thông tư của Bộ GD&ĐT về kiểm tra đánh giá đối với học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng cấu trúc, ma trận đề kiểm tra, đánh giá định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các kỳ thi; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá; thực hiện thi, kiểm tra online trên hệ thống.

4. Đổi mới quản lý giáo dục

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban liên quan và các xã, phường; tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công

khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Đảm bảo dân chủ hoá trong giáo dục.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển của địa phương, của nhà trường trong từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung vào quản trị nhà trường, quản lý chất lượng: chuẩn hoá đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu về khoa học giáo dục, khoa học công nghệ và khoa học quản lý; dần tiếp cận chuẩn của các thành phố lớn; công khai về chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và tài chính; thực hiện giám sát xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, số hoá tất cả các hồ sơ giáo dục và quản lý trên môi trường mạng.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển nền tảng cho chuyển đổi số của ngành GD&ĐT theo Kế hoạch số 929/KH-PGDĐT ngày 10/11/2021 của phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Xoài.

6. Đầu tư cơ sở vật chất khang trang, hiện đại

Tiếp tục tham mưu xây dựng chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật cho trường theo quy định của Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo những điều kiện vật chất cơ bản thực hiện việc đổi mới quá trình dạy học. Trong đó, quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; chú trọng đến chuẩn hóa phòng học, phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Quản lý, sử dụng, bảo quản trang thiết bị để đảm bảo việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và hoạt động giáo dục một cách hiệu quả, tiết kiệm.

7. Về xã hội hóa giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” của các cấp ủy, chính quyền, tầng lớp nhân dân.

Phát huy tác dụng tích cực của Ban Đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học; xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong việc tham gia làm chuyển biến chất lượng, phát triển giáo dục...

Đẩy mạnh xã hội hóa, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ thành phố đến phường, sự hỗ trợ, cơ chế tham gia phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp... trong quá trình xây dựng và phát triển thành phong trào “Địa phương trở thành xã hội học tập”.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập từ phường, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm giữ vững và nâng cao những chuẩn đã đạt được.

Đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập đối với mọi tầng lớp nhân dân. Nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở cơ sở, trường học và đội ngũ giáo viên trong việc tổ chức thực hiện công tác XMC-PCGD và xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng kế hoạch xóa mù chữ, phổ cập giáo dục theo từng giai đoạn 2021-2025; 2026-2030 và kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập trên địa bàn phường giai đoạn 2021-2030 để làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong đó tập trung các biện pháp rà soát số người chưa biết chữ trên địa bàn để xây dựng kế hoạch huy động lớp xóa mù chữ một cách phù hợp, đề xuất, vận dụng chính sách và huy động các nguồn lực để hỗ trợ người học, tập trung chỉ đạo, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm tăng tỷ lệ người trong độ tuổi lao động biết chữ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Lộ trình thực hiện

1.1. Giai đoạn 1: 2021-2025

Ưu tiên các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, đề án xây dựng trường học thông minh gắn với dạy học song ngữ và kế hoạch xây dựng trường học “Sạch-xanh-sáng-đẹp-an toàn”.

Chú trọng thực hiện các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực của trường, nhất là phát triển đội ngũ giáo viên.

1.2. Giai đoạn 2: 2026-2030

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, đề án, kế hoạch, chương trình để thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược.

Ưu tiên các điều kiện để đạt mục tiêu trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Kinh phí

Đảm bảo chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp theo tiêu chuẩn quy định, xây dựng trường học thông minh, trường học “Sạch-xanh-sáng-đẹp-an toàn”, trang thiết bị dạy học tối thiểu, hiện đại.

Huy động các nguồn lực trong xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển thêm cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy và học.

3. Tổ chức thực hiện chiến lược.

3.1. Công bố rộng rãi kế hoạch chiến lược đã được phê duyệt để công khai, tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong tập thể nhà trường.

3.2. Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030.

- Đối với Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm chính trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học để phát triển giáo dục cả về chuyên môn và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo các mục tiêu và lộ trình đã được duyệt. Là đầu mối để phối hợp các đoàn thể trong nhà trường và địa phương thực hiện các nhiệm vụ.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Tổ chức huy động các nguồn lực, nhất là huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp, thực hiện các mục tiêu kế hoạch của nhà trường.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

3.4. Giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng

mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

3.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường TH Tân Xuân B giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường căn cứ lộ trình sẽ từng bước cụ thể hóa thành chương trình, hành động sát với thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố;
- PHT, TTCM, các bộ phận;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Lương

Tân Xuân, ngày 20 tháng 12 năm 2021

BIÊN BẢN HỌP CÔNG ĐOÀN

V/v Lấy ý kiến góp ý Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục
giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

I. Thời gian và địa điểm

1. Thời gian: Vào lúc 8 giờ, ngày 20/12/2021
2. Địa điểm: Trường Tiểu học Tân Xuân B

II. Thành phần

- Toàn thể đoàn viên công đoàn: 46/46 CĐV
- Chủ trì: Bà: Lương Thị Quyên - Chức vụ: Phó hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn.
- Thư ký: Bà: Vũ Thị Luyên – Thư ký hội đồng

III. Nội dung cuộc họp

Thực hiện Hướng dẫn số 445 /HD-PGDDT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Phòng GD&ĐT thành phố Đồng Xoài.

Công đoàn trường TH Tân Xuân B tổ chức họp lấy ý kiến về Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

1. Thông qua Dự thảo Kế hoạch:

Bà: Lương Thị Quyên – Phó hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn: Thông qua dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường.

2. Thảo luận lấy ý kiến:

Các tổ công đoàn thảo luận về Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Ý kiến: Các tổ thống nhất về Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Tiểu học Tân Xuân B.

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày. Nội dung cuộc họp đã được thông qua và biểu quyết nhất trí 100%.


Lương Thị Quyên

THƯ KÝ


Vũ Thị Luyên

GÓP Ý

Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường Tiểu học Tân Xuân B

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Tiểu học Tân Xuân B;

Đảng ủy phường Tân Xuân góp ý như sau:

I. Về bố cục, kết cấu của dự thảo Kế hoạch:

- Đồng ý với Dự thảo.

- Ý kiến khác: Không.

II. Về nội dung của Dự thảo Kế hoạch:

1. Phần A. Đánh giá tổng kết chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2010-2020:

- Đồng ý về điểm mạnh và điểm hạn chế nhà trường đã nêu ra trong Dự thảo kế hoạch.

- Ý kiến khác: Không.

2. Phần B. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Cơ bản thống nhất cao về các định hướng dự thảo kế hoạch đã đưa ra;

- Ý kiến khác: Bổ sung nghị quyết phát triển giáo dục trên địa bàn trong nhiệm kỳ Đại hội của Đảng bộ phường Tân Xuân vào Kế hoạch của nhà trường.

III. Đề nghị:

Căn cứ lộ trình đã xây dựng, nhà trường cụ thể hóa thành chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tế để tổ chức thực hiện Kế hoạch có tính khả thi và đạt hiệu quả cao. Phần đầu Trường Tiểu học Tân Xuân B đạt Chuẩn quốc gia trong năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Trường TH Tân Xuân B,
- Lưu VTĐU.

T/M ĐẢNG ỦY



Nguyễn Thị Bích Thuận

Số: 1140/QĐ-PGDĐT

Đồng Xoài, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường tiểu học Tân Xuân B
giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND thị xã (nay là thành phố) Đồng Xoài về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo số 1001/TB-UBND ngày 10/7/2020 của UBND thành phố Đồng Xoài về việc Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND thành phố-Nguyễn Minh Bình tại cuộc họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND ngày 01/7/2020;

Theo đề nghị của Trường tiểu học Tân Xuân B tại tờ trình số 246/TTr-THTXB ngày 29/12/2021 và đề nghị của bộ phận kế hoạch Phòng GD&ĐT thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

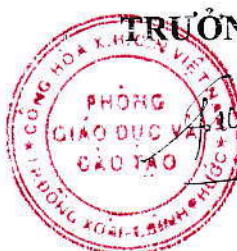
Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch số 244/KH-THTXB ngày 25/12/2021 của Trường tiểu học Tân Xuân B về kế hoạch chiến lược phát triển trường tiểu học Tân Xuân B giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Trường tiểu học Tân Xuân B có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt kế hoạch được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Trường tiểu học Tân Xuân B thực hiện các quy trình thủ tục đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Các bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT thành phố, Hiệu trưởng Trường tiểu học Tân Xuân B và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Bình Phước;
- UBND thành phố;
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG PHÒNG

Dương Thị Thảo